**BÀI HỌC STEM LỚP 2**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 5: LỊCH ĐỂ BÀN TIỆN ÍCH**

**(2 tiết)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Khi học về Ngày – tháng, thực hành xem lịch (môn Toán)

Bài 30: Ngày – tháng; Bài 31: Thực hành trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch – sách Toán 2– KNTT

Bài: Ngày, tháng – sách Toán 2– CTST

Bài: Ngày – Tháng – sách Toán 2– CD

**Mô tả bài học:**

Xác định được số ngày trong tháng, phối hợp với một số kĩ năng, cắt, xé, dán,… để tạo ra lịch để bàn tiện ích.

|  |
| --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:**  |
| Môn học | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo  | Toán  | Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.– Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.– Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm.– Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo. |
| Tự nhiên xã hội | – Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỉ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...). |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản, có sẵn để tạo ra sản phẩm lịch để bàn tiện ích.

– Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 học sinh)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT  | Thiết bị/ Học liệu | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy bìa các-tông hoặc hộp giấy tái chế | 1 hộp |  |
| 2 | Bút chì | 1 cái |  |
| 3 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 4 | Kéo thủ công | 1 cái |  |

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT  | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1  | Thước kẻ  | 1 cái  |  |
| 2  | Bút chì | 1 cái |  |
| 3  | Kéo thủ công  | 1 cái  |  |
| 4 | Bút màu  | 1 hộp  |  |
| 5 | Giấy trắng | 2 – 3 tờ |  |
| 6 | Tranh ảnh về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên | 3 – 5 tranh ảnh |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động tiết học, ổn định tổ chức** |  |
| **Chơi trò chơi “Kéo co”**– GV giới thiệu luật chơi:GV mời 2 đội chơi. GV nêu câu hỏi, đội nào trả lời đúng thì đội đó chiến thắng. | – HS theo dõi. |
| – Một tuần có mấy ngày?(1 tuần có 6 ngày) | – Hai đội giành quyền trả lời:– HS trả lời. |
| – Một ngày có bao nhiêu giờ?(Một ngày có 24 giờ) | – HS trả lời. |
| – Một năm có bao nhiêu tháng?(Một năm có 12 tháng) | – HS trả lời. |
| – Tháng 4 có bao nhiêu ngày?(Tháng 4 có 30 ngày) | – HS trả lời. |
| – GV tổng kết trò chơi tuyên dương đội chiến thắng. |  |
| **KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)** |  |
| **Hoạt động 1. Thảo luận** |  |
| – GV nêu vấn đề: Hai bạn An và Bình muốn lưu lại ngày sinh nhật của các bạn trong lớp và những ngày lễ trong năm, em hãy nghĩ cách giúp hai bạn làm lịch để bàn nhé. | – HS phát biểu ý kiến theo suy nghĩ. |
| – GV nêu nhiệm vụ: Trong bài học này, chúng ta cùng nhau làm sản phẩm Lịch để bàn tiện ích để giúp ta đánh dấu những ngày đặc biệt và dễ dàng theo dõi được các ngày trong tháng nhé!Sản phẩm đảm bảo các yêu cầu sau:+ Ghi rõ tên tháng và thể hiện đúng số ngày trong tháng.+ Trang trí sáng tạo, đảm bảo tính thẩm mĩ, sử dụng được nhiều lần. | – HS theo dõi. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **Hoạt động 2: Chọn các tháng tương ứng với số ngày** |
| – GV đặt vấn đề: mỗi tháng có số ngày nhất định,em hãy cho biết số ngày trong mỗi tháng.Các em cùng nhau thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1. | – HS trao đổi nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| – GV mời đại diện một vài cặp đôi trình bày phiếu học tập số 1.(Gợi ý: Tháng 1 có 31 ngàyTháng 2 có 28 hoặc 29 ngàyTháng 3 có 31 ngàyTháng 4: 30 ngàyTháng 5: 31 ngàyTháng 6: 30 ngàyThang 7: 31 ngàyTháng 8: 31 ngàyTháng 9: 30 ngàyTháng 10: 31 ngàyTháng 11: 30 ngàyTháng 12: 31 ngày) | – Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả hoạt động.HS lựa chọn tháng nối với số ngày. |
| – GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn. | – HS nhận xét. |
| – GV hỏi thêm HS: Em hãy quan sát tờ lịch sau và cho biết: (GV chiếu tờ lịch tháng 12 năm 2023) |  |
| – Tháng 12 có bao nhiêu ngày?(Tháng 12 có 31 ngày) | – HS trả lời. |
| – Ngày đầu tiên của tháng là thứ mấy?(Ngày đầu tiên của tháng là thứ Sáu.) | – HS trả lời. |
| – Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng là ngày nào? (Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng là ngày mùng 4.) | – HS trả lời. |
| – GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2** |  |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm lịch để bàn tiện ích** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm lịch để bàn tiện ích*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. | – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm lịch để bàn tiện ích theo các tiêu chí: + Ghi rõ tên tháng và thể hiện đúng số ngày trong tháng.+ Trang trí sáng tạo, đảm bảo tính thẩm mĩ, sử dụng được nhiều lần. | – HS thảo luận nhóm. |
| – GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng.– GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:+ Nhóm làm lịch để bàn bằng chất liệu gì?+ Có đế để bàn hay không? + Ý tưởng trang trí lịch như thế nào?+ Nhóm làm mấy tờ?+ Làm lịch tháng nào? Có bao nhiêu ngày?+ Trên tờ lịch kẻ bao nhiêu dòng, bao nhiêu cột?(Ví dụ: + Làm lịch bằng giấy A4, giấy bìa các-tông để làm đế.+ Vẽ và tô màu để trang trí.+ Làm 2 tờ lịch, một tờ tháng 6 có 30 ngày và một tờ tháng 7 có 31 ngày,…) | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng.  |
| – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý để nhóm hoàn thiện ý tưởng. | – Nhóm khác nhận xét, góp ý. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm lịch để bàn tiện ích*** |  |
| – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm (cấu tạo của tờ lịch để bàn, tờ lịch tháng mấy, có đế hay không, trang trí thế nào,…) | – HS thảo luận nhóm lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm. |
| – GV giao phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thiện. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 2. |
| – GV mời HS nhận xét, góp ý. | – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV nhận xét và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 4. Làm lịch để bàn tiện ích** |  |
| ***a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm.Ví dụ: Chọn từng bộ phận của lịch để bàn làm bằng vật liệu gì? (giấy trắng, giấy A4 hay bìa cứng…) | – HS lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm. |
| ***a) Làm lịch để bàn tiện ích theo cách của em hoặc nhóm em*** |  |
| – GV mời các nhóm thực hành làm lịch để bàn. | – Nhóm thực hành làm lịch để bàn. |
| – GV gợi ý các bước làm lịch để bàn như sách Bài học STEM lớp 2 trang 26:Bước 1: Tạo khung lịch.Bước 2: Tạo tờ lịch tháng.Bước 3: Trang trí tờ lịch thángBước 4: Hoàn thiện lịch tháng. | – HS tham khảo. |
| – Quá trình HS làm việc nhóm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.– HS hoàn thành sản phẩm. GV yêu cầu kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. | – HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. |
| **Hoạt động 5: Sử dụng lịch để bàn tiện ích** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm: thử nghiệm sử dụng sản phẩm bằng cách trả lời các câu hỏi.+ Tờ lịch của em là tháng mấy?+ Tháng đó có bao nhiêu ngày?+ Có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?+ Ngày đầu tiên của tháng đó là ngày thứ mấy?+ Ngày thứ Bảy đầu tiên của tháng là ngày bao nhiêu? | –HS trả lời. |
| **Trưng bày và giới thiệu sản phẩm** |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm theo nhóm. (Gợi ý: giới thiệu về cấu tạo của lịch để bàn, quy trình tạo ra lịch để bàn, vật liệu sử dụng, giới thiệu về các ngày trong tháng, ngày lễ, ngày sinh nhật các bạn trong nhóm, trong lớp hoặc ngày sinh nhật của người thân, ý nghĩa của việc trang trí sản phẩm của nhóm,…) | – Các nhóm trưng bày sản phẩm.Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm. |
| – GV mời các nhóm nhận xét, góp ý.  | – Nhóm khác nhận xét, góp ý.  |
| – GV tổ chức cho HS tự đánh giá sản phẩm của mình bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp. |  |
| – GV nhận xét, đánh giá, thông qua các phiếu đánh giá của HS. |  |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** |  |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.– GV đề nghị HS sử dụng lịch để bàn để ở bàn học của em để xem hằng ngày.– GV khen ngợi các nhóm tích cực tham gia hoạt động nhận được nhiều hình mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng. |  |

**LỊCH ĐỂ BÀN TIỆN ÍCH**

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Nối các tháng tương ứng với số ngày:**

28 hoặc 29 ngày

30 ngày

31 ngày

Tháng 1

Tháng 2

Tháng 3

Tháng 4

Tháng 5

Tháng 7

Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

Tháng 6

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Cùng vẽ ý tưởng của nhóm** |
| **1. Nhóm dùng vật liệu gì để làm?** ………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….**2. Nhóm làm mấy tháng, mỗi tháng có bao nhiêu ngày?**…………………….………………………………………………………………………………………………………………….………………**3. Sản phẩm có đặc điểm gì?**………………………………………..……………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………….………………**4. Sản phẩm dùng để làm gì?**……………………….……………………………………………….……………………………….………………………………………………………………………………………………………………….……………… |